TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 336/2023/HS-ST Ngày: 26-12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2023/TLST-HS ngày 22-11-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2023/QĐXXST-HS ngày 14-12-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Tiến D**, sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03609408xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 1/42 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Đình Ng (đã chết) và bà Ngô Thị T; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 23-10-2020 bị Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-5-2012 Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-10-2023, chuyển tạm giam từ ngày 29-10-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Ông Trần Văn Q, sinh năm 1965 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 19-10-2023, tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 5/587 đường T, phường V, thành phố N phát hiện Khổng Tiến D điều khiển xe máy màu xanh tím than nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 18B1-xxxxx có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, D thả từ tay trái xuống đất 01 túi ni lông màu trắng, tổ công tác phát hiện, thu giữ mở kiểm tra, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (D khai là túi ma tuý tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng D và ông Trần Văn Q, ông Nguyễn Văn H là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ D tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa D cùng người làm chứng về trụ sở công an phường V, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Khổng Tiến D. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Khổng Tiến D 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 18B1-xxxxx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Khổng Tiến D. Bản Kết luận giám định số 1576/KL-KTHS ngày 26-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,264 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Khổng Tiến D khai nhận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19-10-2023, D điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1-xxxxx đi từ nhà đến khu vực ngõ 587 đường T, phường V, thành phố N gặp một nam thanh niên và hỏi mua 01 túi ma tuý tổng hợp "dạng đá" với giá 150.000 đồng (D chỉ biết nam thanh niên đó có bán ma tuý qua bạn bè xã hội giới thiệu nên không biết rõ lai lịch, địa chỉ của người này). Nam thanh niên đồng ý bán, nhận tiền D đưa rồi đưa lại cho D một túi ma tuý tổng hợp "dạng đá" bằng ni lông màu trắng. D cầm túi ma tuý tổng hợp "dạng đá" vừa mua được trong tay trái rồi lên xe máy đi tìm chỗ sử dụng, còn nam thanh niên bán ma tuý đi đâu thì D không rõ. Khi D đi đến khu vực trước cửa nhà số 5/587 đường T, phường V, thành phố N thì bị tổ công tác phường V, thành phố N phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Khổng Tiến D, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu xanh tím than biển kiểm soát 18B1-xxxxx là tài sản của anh Trần Trung Tuấn A, sinh năm 1992 có địa chỉ cư trú: 10B 2 tầng số 2 tập thể Đ, phường T, thành phố N. Anh Trần Trung Tuấn A không biết D mượn chiếc xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho anh Trần Trung Tuấn A.

Bản Cáo trạng số 317/CT-VKS-TPNĐ ngày 22-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Khổng Tiến D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà: Bị cáo Khổng Tiến D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Khổng Tiến D theo nội dung bản Cáo trạng công bố tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Khổng Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 33 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1576/KL-KTHS.

- Buộc bị cáo Khổng Tiến D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Khổng Tiến D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 19-10-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 5/587 đường T, phường V, thành phố N, Khổng Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,264 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ, bố bị cáo được tặng huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo Khổng Tiến D có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1576/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Khổng Tiến D bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khổng Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Khổng Tiến D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1576/KL-KTHS

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 57/YCN/2024 ngày 23-11-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Khổng Tiến D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Khổng Tiến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Khổng Tiến D có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng